

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/01/2022

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Hà Văn Quyền.
2. Bà Hoàng Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2021/TLST - HNGĐ ngày 08/11/2021 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị A – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố TP, TT SC, huyện DH, Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Z Anh – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố TP, TT SC, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do. (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:**

Chị khởi kiện anh Nguyễn Z Anh - Địa chỉ: Tổ dân phố TP, thị trấn SC, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên khởi kiện lý do xin ly hôn.

Chị và anh Nguyễn Z Anh lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2010 tại UBND thị trấn SC, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Z F1 – Sinh ngày 26/05/2011 và cháu Nguyễn Z F2 – Sinh ngày 26/10/2015.

Về tài sản chung: Chị và anh Anh không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Anh không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do hai vợ hay mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay, xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn.

Nay chị yêu cầu Tòa án được ly hôn anh Anh.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi cả 2 cháu Nguyễn Z F1 – Sinh ngày 26/05/2011 và cháu Nguyễn Z F2 – Sinh ngày 26/10/2015. Yêu cầu anh Anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Z Anh.** Sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để anh Anh đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh Anh trốn tránh không đến, quá trình thu thập chứng cứ, anh Anh có đơn trình bày:

Anh nhận nuôi 02 con là cháu Nguyễn Z F1 – Sinh ngày 26/05/2011 và cháu Nguyễn Z F2 – Sinh ngày 26/10/2015. Yêu cầu chị A chăm nuôi sinh hoạt hằng ngày, do bây giờ anh đang đi làm ăn xa không ở nhà chăm sóc con được. Anh sẽ chu cấp tiền học hành và tiền sinh hoạt phí hằng ngày cho các con với số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng, ốm đau bệnh tật cả hai bên cùng lo. Anh nhượng lại cho chị Nguyễn Thị A nuôi con hộ anh đến khi anh về địa bàn làm ăn sinh sống và chu cấp đầy đủ cho các con anh.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A, yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Z Anh.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Z Anh.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Z F1 – Sinh ngày 26/05/2011 và cháu Nguyễn Z F2 – Sinh ngày 26/10/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Anh cấp dưỡng nuôi cháu F1 và cháu F2 mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu cho đến khi từng cháu tròn 18 tuổi. Chị A và anh Anh có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Anh phải chịu án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, về việc ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Z Anh.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Nguyễn Thị A khởi kiện anh Nguyễn Z Anh nên chị Nguyễn Thị A là nguyên đơn, anh Nguyễn Z Anh là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị A: Cuộc hôn nhân giữa chị A và anh Anh là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Bởi lẽ, chị A và anh Anh kết hôn có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn SC, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

Về nguyên nhân ly hôn: Theo chị A do hai vợ hay mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay, xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn.

Theo biên bản làm việc với gia đình chị A và anh Anh xác định vợ chồng anh Anh và chị A hay xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ ngày 15 tháng 01 năm 2020 đến nay.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị A và anh Anh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh Anh.

[4] Về con chung:

Chị A và anh Anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Z F1 – Sinh ngày 26/05/2011 và cháu Nguyễn Z F2 – Sinh ngày 26/10/2015. Chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con sau khi ly hôn và yêu cầu anh Anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu. Ý kiến của anh Anh: Hiện tại anh đi làm ăn ở xa không có điều kiện trực tiếp nuôi con, anh yêu cầu chị A chăm sóc nuôi con sinh hoạt hằng ngày, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Ý kiến, nguyện vọng của cháu Nguyễn Z F1 – Sinh ngày 26/5/2011 mong muốn được ở với mẹ, hiện tại cháu cũng đang cùng ở với mẹ và em.

Xét nguyện vọng của các bên đương sự cũng như của con chung trên 07 tuổi. Để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các con chung cần giao cháu Nguyễn Z F1 – Sinh ngày 26/05/2011 và cháu Nguyễn Z F2 – Sinh ngày 26/10/2015 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Anh phải cấp dưỡng nuôi con. Về mức cấp dưỡng xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu của hai bên đương sự đưa ra là phù hợp.

Anh Anh và chị A có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung sau khi ly hôn theo quy định.

[5] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Z Anh phải chịu 300.000 đồng đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

[8] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DH tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Z Anh.

2. Về con chung:

2.1. Về việc trực tiếp nuôi con:

Giao cháu Nguyễn Z F1 – Sinh ngày 26/05/2011 và cháu Nguyễn Z F2 – Sinh ngày 26/10/2015 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Buộc anh Nguyễn Z Anh **cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Z F1 – Sinh ngày 26/05/2011 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu F1 tròn 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Z F2 – Sinh ngày 26/10/2015 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu F2 tròn 18 tuổi.**

2.3. Về quyền và nghĩa vụ đối với con chung:

Anh Anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị A cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Anh thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Z F1 – Sinh ngày 26/05/2011 và cháu Nguyễn Z F2 – Sinh ngày 26/10/2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện DH theo biên lai số 0004834 ngày 08 tháng 11 năm 2021.

Anh Nguyễn Z Anh phải chịu 300.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện DH;
- UBND TT SC;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Kim Tuấn